

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-PT

Ngày 04 - 01 - 2024

V/v Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Hùng

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 167/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐ-PT ngày 24/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Hồng N, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2023), (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1987, (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954, (vắng mặt)

3.2. Bà Lê Thị V, sinh năm 1958, (có mặt)

3.3. Cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06/02/2015, (vắng mặt)

3.4. Cháu Nguyễn Ngọc B, sinh năm 11/02/2014, (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Ngọc B: Chị Lưu Thị Hồng N, sinh năm 1990 (là mẹ ruột của các cháu); địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Bà Lê Thị V, sinh năm 1958, địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2023), (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn, chị Lưu Thị Hồng N, sinh năm 1990 và bị đơn, chị Trần Ngọc H, sinh năm 1987.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2022 và lời khai của chị Lưu Thị Hồng N, lời khai của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị N trong quá trình tố tụng trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2022, chồng chị N là anh Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94M1-5129 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng từ Bạc Liêu về Hòa Bình, khi đến khu vực ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xảy ra va chạm với xe mô tô của chị Trần Ngọc H đang điều khiển cùng chiều, hậu quả anh T tử vong. Sau đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết và không khởi tố vụ án, do không khám nghiệm tử thi nên không xác định được nguyên nhân tử vong và kết luận lỗi chính thuộc về anh T. Chị N xác định sự việc tai nạn giao thông dẫn đến anh T tử vong có một phần lỗi của chị H, do chị H dừng xe đột ngột mà không có bật đèn tín hiệu, xe chị H chở đồ công kênh che khuất chị H. Đồng thời, khi va chạm xảy ra anh T nằm tại hiện trường nhưng chị H không cứu giúp người bị nạn. Do đó, chị N yêu cầu chị H bồi thường thiệt hại bằng tổng số tiền 444.697.000 đồng, cụ thể: Chi phí mai táng là 108.697.000 đồng (trong đó, vật liệu xây dựng 31.000.000 đồng; tiền mua gạch dán mộ 12.197.000 đồng; tiền thuê công thợ xây mộ 27.000.000 đồng, tiền mua hòm và vật dụng khâm liệm 38.500.000 đồng). Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng (tương đương với 100 tháng lương cơ sở 1.490.000 đồng) và tiền bồi thường cấp dưỡng cho hai đứa con của anh T và chị N đến khi đủ 18 tuổi 187.000.000 đồng (cháu B sinh năm 2014 đến 18 tuổi là 10 năm (bằng 120 tháng) $\times \frac{1}{2}$ mức lương cơ sở 745.000 đồng = 89.400.000 đồng; cháu L sinh năm 2015 đến 18 tuổi là 11 năm (bằng 132 tháng) $\times \frac{1}{2}$ mức lương cơ sở 745.000 đồng = 98.340.000 đồng).

Bị đơn chị Trần Ngọc H trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2022 chị điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94B1-288.49 đi từ hướng Bạc Liêu về Hoà Bình. Khi đến ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, do đèn chiếu sáng tự chế gắn phía trước xe bị sút ốc, đèn cụp xuống nên khi qua cầu Dân Xây (cầu Sập) chị giảm tốc độ xe, cho xe đi chậm sát bên phải theo chiều xe của chị thêm khoảng 50m thì dừng hẳn để sửa đèn xe. Lúc này, chị chưa xuống xe thì anh T điều khiển từ sau va chạm vào xe chị, hậu quả anh T tử vong. Sau đó, Cơ

quan điều tra Công an huyện V giải quyết không khởi tố vụ án với lý do chị không phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra, chị có nhờ người thân trong gia đình đến viếng đám tang anh T và cúng 03 mâm đồ và 10.000.000 đồng, từ đó đến nay chị không hỗ trợ khoản tiền nào khác. Nay chị xác định việc anh T tử vong không phải do lỗi của chị, nên không đồng ý bồi thường số tiền 444.697.000đ theo yêu cầu của chị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị V trình bày: Bà V, ông T là cha mẹ ruột của anh T, do gia đình bà thấy anh T bị tai nạn giao thông dẫn đến tử vong nên rất thương tâm, không cho khám nghiệm tử thi. Gia đình bà chỉ biết anh T va chạm xe với chị H dẫn đến tử vong, còn nguyên nhân chết gia đình không biết. Theo bà V, do chị H điều khiển xe dừng đột ngột, không có đèn báo hiệu, điều khiển xe không có giấy phép lái xe nên chị H cũng có một phần lỗi, vì vậy bà V, ông T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N về việc yêu cầu chị H bồi thường số tiền 444.697.000 đồng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N thì vợ chồng bà V, ông T cũng yêu cầu được chia trong số tiền bồi thường thiệt hại, do vợ chồng anh T và chị N ở chung nhà với bà V và ông T, toàn bộ chi phí mai táng cho anh T do bà V, ông T chi trả.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Hồng N, buộc chị Trần Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lưu Thị Hồng N tổng số tiền 53.460.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/8/2023, nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng N có đơn kháng cáo, không đồng ý chia lỗi theo tỷ lệ bồi thường anh T chịu 8 phần, chị H chịu 2 phần, yêu cầu chị H bồi thường thêm khoản tiền mua vật liệu xây mô 31.000.000 đồng và tiền mua gạch dán mộ 12.197.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 31/7/2023, bị đơn chị Trần Ngọc H kháng cáo không đồng ý bồi thường cho chị N số tiền 53.460.000 đồng, vì anh T chết không phải do lỗi của chị gây ra và anh T chết không rõ nguyên nhân. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu tranh luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa hai xe là do lỗi của anh T, vì anh Toàn chạy phía sau xe chị H và tông vào phía sau xe chị H, gia đình anh T không cho khám nghiệm tử thi, nên không có cơ sở xác định nguyên nhân anh T chết, chị H không có lỗi trong vụ va chạm xảy ra ngày 17/8/2022. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo chị N, chấp nhận kháng cáo của chị H, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng có người đại diện theo ủy quyền, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về nội dung và hình thức của đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Lưu Thị Hồng N yêu cầu xem xét lại tỷ lệ bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: “1. *Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định tốc độ chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình*”. Do anh T là người điều khiển xe chạy phía sau xe của chị H nhưng không giữ khoảng cách an toàn, không quan sát xe phía trước nên xảy ra va chạm từ phía sau xe của chị H, anh T ngã xuống đường dẫn đến tử vong, nhưng gia đình không cho khám nghiệm tử thi nên không biết nguyên nhân làm cho anh T chết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ban hành Thông báo không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” do không có sự việc phạm tội. Căn cứ biên bản khám nghiệm xe, biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện nguyên nhân chính do anh T va chạm từ phía sau xe chị H, trong khi xe chị H ngã sát bên lề phải theo hướng xe của chị H, nên anh T có lỗi nhiều hơn thì phải chịu phần thiệt hại nhiều hơn là phù hợp theo quy định pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm buộc anh T phải chịu 8 phần thiệt hại và buộc chị H chịu 2 phần thiệt hại là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét kháng cáo chị N yêu cầu chị H bồi thường tiền mua vật liệu xây mộ 31.000.000đ, tiền mua gạch dán mộ 12.197.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy,

trong quá trình tố tụng chị N yêu cầu tổng chi phí mai táng số tiền 108.697.000 đồng gồm: Tiền mua vật liệu xây dựng 31.000.000 đồng, tiền mua hòm và vật dụng khâm liệm 38.500.000 đồng, tiền mua gạch dán mộ 12.197.000 đồng, tiền công thuê thợ xây mộ 27.000.000 đồng. Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, tiểu mục 2.2 Mục 2 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Qua xem xét các hóa đơn, chứng từ do chị N cung cấp, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận các chi phí hợp lệ, hợp lý số tiền 50.500.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền mua vật liệu xây mộ 31.000.000đ, tiền mua gạch dán mộ 12.197.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của chị N.

Như vậy, tổng thiệt hại là 80.300.000 đồng, anh T chịu 8 phần bằng số tiền 64.240.000 đồng, chị H chịu 2 phần bằng số tiền 16.060.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của chị H không đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, theo biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe của chị H thể hiện phía sau xe chị H có lắp đặt thêm giá đỡ thùng hàng có kích thước 0,57m x 0,57m, chiều cao thùng hàng tính từ mặt đường là 1,34m, chiều ngang của xe được coi nói ra mỗi bên 0,2m. Việc coi nói chiều ngang, chiều cao của xe mô tô của chị N khi tham gia giao thông đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ “d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh”. Trong quá trình tố tụng chị H xác định khi đèn chiếu sáng (tự chế) phía trước bị sụp xuống chị điều khiển xe một tay cho xe chạy chậm sát lề đường bên phải còn một tay chỉnh lại đèn nhưng không được, nên chị dừng xe để chỉnh lại đèn nhưng không bật tín hiệu cho các phương tiện khác biết là vi phạm điểm a khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ “a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết”. Tuy nhiên, với những vi phạm của chị H không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, cấp sơ thẩm buộc chị H có trách nhiệm bồi thường một phần thiệt hại cho anh T theo tỷ lệ 2 phần là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H.

[4] Đối với yêu cầu bồi thường cấp dưỡng cho hai con của anh T và chị N cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, nhưng kháng cáo của chị H không đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N là có liên quan đến khoản nội dung này, nên cần xem xét theo quy định pháp luật. Theo điểm c khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định: “*Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng*” và theo quy định của pháp luật về phương thức cấp dưỡng do các bên thoả thuận định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Trong trường hợp các bên không thoả thuận

được thì Toà án quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Trong quá trình tố tụng, chị N và chị H không thỏa thuận được về số tiền bồi thường, phương thức bồi thường, nhưng cấp sơ thẩm buộc chị H bồi thường khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của anh T 01 lần cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là chưa phù hợp pháp luật. Do đó, cần sửa phần này của án sơ thẩm, buộc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T định kỳ hàng tháng, theo tỷ lệ chị H có trách nhiệm bồi thường 02 phần cho mỗi cháu bằng số tiền 149.000 đồng/01 cháu là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo chị H, không chấp nhận kháng cáo của chị N, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, cấp sơ thẩm buộc chị H chịu án phí của số tiền cấp dưỡng một lần, chị H không đồng ý và cấp phúc thẩm sửa phần cấp dưỡng một lần, nên chị H chỉ chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Do đó, cần sửa phần này của Bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lưu Thị Hồng N không phải chịu, chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, chị Trần Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013739 ngày 01/8/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị Lưu Thị Hồng N và chị Trần Ngọc H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DSST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Hồng N đối với chị Trần Ngọc H về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng anh Nguyễn Thanh T bị xâm phạm.

2. Buộc chị Trần Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 16.060.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng), do chị Lưu Thị Hồng N là vợ anh Nguyễn Thanh T nhận thay.

3. Buộc chị Trần Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng cho hai con của anh T là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06/02/2015 và cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 11/02/2014 mỗi cháu mỗi tháng 149.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín ngàn đồng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 8/2022.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Buộc chị Trần Ngọc H phải nộp số tiền 1.103.000 đồng (Một triệu, một trăm lẻ ba ngàn đồng).

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Trần Ngọc H phải nộp số tiền 300.000 đồng, chị Trần Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013739 ngày 01/8/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí. Chị Lưu Thị Hồng N không phải nộp.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn